

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 31-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa
Bà Hồ Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lê Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa:

Ông Hồ Ngọc Nam - Kiểm sát viên

Trong ngày 31/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 12/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 17/01/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 20 tháng 07 năm 1995; nơi cư trú: Xóm 8, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ an; Quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; T4 giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Xuân K, sinh 1960; con bà: Phan Thị H, sinh 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2017 đến ngày 20/12/2017 cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Phan Văn T**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1977; nơi cư trú: Xóm 05, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ an; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; T4 giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phan Ngọc C, sinh 1949; con bà: Phạm Thị S, sinh 1949; vợ: Nguyễn Thị H, sinh 1986; con: Có 03 người, lớn sinh 2008, nhỏ sinh 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày 19/12/2017 cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Trần Văn T1**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1987; nơi cư trú: Xóm 07, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ an; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; T4 giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn C, sinh 1965; con bà: Ngô Thị L, sinh 1969; vợ: Nguyễn Thị M, sinh 1990; con: Có 01 người, sinh 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến ngày 19/12/2017 cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa;

4. Họ tên: **Nguyễn Anh T2**, sinh ngày 02 tháng 09 năm 1982; nơi cư trú: Xóm 09, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ an; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; T4 giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Trọng Q, sinh 1949; con bà: Nguyễn Thị B, sinh 1952; vợ: Võ Thị K Trang, sinh 1982; con: Có 03 người, lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày 19/12/2017 cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa;

5. Họ tên: **Hoàng Xuân T3**, sinh ngày 14 tháng 03 năm 1986; nơi cư trú: Xóm 8, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ an; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; T4 giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Ngọc K, đã chết; con bà: Hồ Thị B, sinh 1944; vợ: Phan Thị X, sinh 1990; con: Có 04 người, lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 03/12/2017 cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa;

Người làm chứng:

1. Phan Văn Đ, sinh năm 1982 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 5, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An

2. Phạm Văn V, sinh năm 1983 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 5, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 7, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An

4. Hồ Khắc A, sinh năm 1976 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 7, xã Quỳnh Bá, huyện QL, tỉnh Nghệ An

5. Phạm Văn T4, sinh năm 1977 - có mặt

Nơi cư trú: Xóm 5, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An

6. Phan Văn T5, sinh năm 1972 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 8, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 ngày 09 tháng 8 năm 2017, Phan Văn Đ, Phạm Văn T4, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Q, Hoàng Xuân T3, Nguyễn Anh T2 đến nhà Phan Văn T, sinh 1977, trú tại xóm 5, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An chơi. Sau đó Đ, T4, T1, Q, T3, T2 và T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa. Đ lấy kéo cắt 04(bốn) con đĩa hình tròn có đường kính 02 cm từ vỏ bao thuốc lá T5 long (*Một mặt màu trắng và một mặt màu vàng*) để làm công cụ đánh bạc. Đ là người cầm cái (cầm bát đĩa xóc) còn T4, T1, Q, T3, T2 và T tham gia đặt cửa. Quy ước đặt cửa mỗi ván từ 50.000đồng đến 300.000đồng. Khi Đ, T4, T1, Q, T3, T2 và T đang đánh bạc thì có Phạm Văn V, Nguyễn Văn H và Hồ Khắc A, đến và cùng tham gia đánh bạc.

Hình T đánh bạc xúc đĩa: Là dùng 04 quân đi hình tròn được cắt ra từ bao thuốc lá có đường kính 1 đến 2cm, mỗi quân đều có hai mặt hai màu khác nhau. Khi chơi cho vào đĩa, úp bát lại rồi xúc. Những người đánh bạc dùng tiền đặt tại chiếu bạc đánh “lẻ” hoặc “chẵn” và số lượng tiền tùy ý sau đó mở bát ra, nếu có 2 hoặc 4 con đi cùng màu là chẵn thì người đánh “chẵn” thắng và được nhận số tiền bằng số tiền đã đánh ban đầu, người nào đánh “lẻ” là thua và bị mất số tiền đánh ban đầu và ngược lại lẻ là có 1 hoặc 3 quân bài cùng màu. Người cầm cái là người được lấy số tiền của người thua nhưng phải trả tiền cho người thắng trong ván đó.

Khi Đ, T4, T1, Q, T3, T2, T, Vinh, Hải và Anh đang cùng nhau đánh bạc. Đến 1 giờ 00 phút ngày 10/8/2017 thì bị tổ công tác Công an huyện QL phát hiện bắt quả tang Đ, V, H và A. Còn T4, T1, Q, T2, T3, T lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn.

Tại bản cáo trạng số 10/CT - VKS ngày 11/01/2018 của VKSND huyện QL, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Q, T, T1, T2, T3 ra trước Tòa án nhân dân huyện QL để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Văn T1, Phan Văn T, Nguyễn Anh T2, Hoàng Xuân T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: - Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T3 mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 31 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 HLHS 1999

Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Văn T1, Phan Văn T, Hoàng Xuân T3 mỗi bị cáo 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; khấu trừ thu nhập của Nguyễn Anh T2 trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 68/2017/HSST ngày 30/11/2017 nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Phan Văn Đ, Phạm Văn Vinh, Nguyễn Văn Hải, Hồ Khắc Anh, Phạm Văn T4 đã được đưa ra xét xử tại bản án số 68 ngày 30/11/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Q, T, T1, T2, T3 đã khai nhận T3 bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, cụ thể:

Vào hồi 22 giờ 30 ngày 09 tháng 8 năm 2017, Phan Văn Đ, Phạm Văn T4, Trần Văn T1, Nguyễn Văn Q, Hoàng Xuân T3, Nguyễn Anh T2 đến nhà Phan Văn T, sinh 1977, trú tại xóm 5, xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An chơi. Sau đó Đ, T4, T1, Q, T3, T2 và T rủ nhau đánh bạc bằng hình T đánh xóc đĩa do Phan Văn Đ là người cầm cái và quy ước đặt cửa mỗi ván chơi từ 50.000đồng đến 300.000đồng, các bị cáo chơi được một lúc thì có Phạm Văn V, Nguyễn Văn H và Hồ Khắc A, đến và cùng tham gia đánh bạc đến 01 giờ 00 phút ngày 10/8/2017 thì bị tổ công tác Công an huyện QL phát hiện bắt quả tang Đ, V, H và A. Còn T4, T1, Q, T2, T3, T lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền Đ, V, H, A, T4, T1, Q, T2, T3 và T đã sử dụng vào việc đánh bạc là 5.600.000đ (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Như vậy, có đủ căn cứ để xác định các đối tượng Phan Văn Đ, Phạm Văn V, Nguyễn Văn Hải, Hồ Khắc A, Phạm Văn T4, Phan Văn T, Hoàng Xuân T3, Nguyễn Văn Q, Trần Văn T1 và Nguyễn Anh T2 phạm tội Đánh bạc theo Điều 248 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đ, V, H, A, T4 đã bị Tòa án nhân dân huyện QL đưa ra xét xử theo bản án số 68/2017/HSST ngày 30/11/2017.

[2] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh mâu thuẫn trong các gia đình và các tệ nạn xã hội khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong cuộc sống cộng đồng dân cư. Các bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường dư luận xã hội. Vì vậy phải xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn với vai trò thứ yếu, số tiền đánh bạc chỉ ở mức khởi điểm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, xét chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính Q địa phương cải tạo giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo khắc phục lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội. Nhưng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để lên mức hình phạt phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Q và Trần Văn T1 sau khi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã phải bắt theo lệnh truy nã. Vì vậy cần phải lên mức án nghiêm thể hiện tính răn đe và nghiêm khắc của pháp luật. Nhưng xét các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình

điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải (tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999), vì vậy xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình và áp dụng hình phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật..

Đối với các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Anh T2, Hoàng Xuân T3 sau khi phạm tội cũng bỏ trốn cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã, nhưng sau đó các bị cáo đã nhận T được hành vi phạm tội của mình nên đã ra đầu thú, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải (tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999). Xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định, rõ ràng, số tiền đánh bạc không nhiều. Vì vậy các bị cáo chịu mức án thấp hơn bị cáo Q và T1, giao các bị cáo cho chính Q địa phương cải tạo giáo dục và áp dụng hình phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 68/2017/HSST ngày 30/11/2017 nên miễn xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Văn T1, Phan Văn T, Nguyễn Anh T2, Hoàng Xuân T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS. Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T3 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Văn T1, Phan Văn T, Nguyễn Anh T2, Hoàng Xuân T3 cho UBND xã QY, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính Q địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 HLHS 1999

Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Văn T1, Phan Văn T, Nguyễn Anh T2, Hoàng Xuân T3 mỗi bị cáo 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo phải nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS cho đến khi thi hành xong số tiền phải thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Văn T1, Phan Văn T, Nguyễn Anh T2, Hoàng Xuân T3 phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện QL
- THA dân sự, THA hình sự
- TAND tỉnh NA
- Lưu hồ sơ, VP

Nguyễn Anh Sơn